TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN D** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HS-ST
Ngày 25-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Kim Dũng

Bà Tạ Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hưng -Thư ký Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Quỳnh Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân quận D và điểm cầu thành phần Phòng xét xử trực tuyến Nhà Tạm giữ Công an quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2023/TLST- HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 248/2023/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Phùng Văn N sinh năm 1993, tại L; nơi ĐKHKTT: Thôn X, xã Võ Lao, huyện V, tỉnh L, nơi ở: Tổ 10, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn N và bà Phạm Thị D; có vợ là Trần Thị L (đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự, nhân thân: Có 01 tiền án, Bản án số 19/2014/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh L xử phạt Phùng Văn N 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" (đã được xóa án tích); ngày 27 tháng 5 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh L đã có Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 21/2021/QĐ-TA đối với Phùng Văn N, thời hạn cai nghiện bắt buộc là 12 tháng kể từ ngày 04 tháng 4 năm 2021 đến ngày 04 tháng 4 năm 2022; bị tạm giữ từ ngày 09 tháng 6 năm 2023 đến

ngày 14 tháng 6 năm 2023 chuyển tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an quận D, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Những người chứng kiến:* Anh Phạm Khắc Q và anh Phạm Văn K, đều vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 09/6/2023 Phùng Văn N điều khiển xe mô tô 16N6 - 0275 đi từ D, thành phố Hải Phòng đến khu vực bến xe M, thuộc quận K, thành phố Hải Phòng mua của một người phụ nữ không quen biết 01 gói ma túy đựng trong 01 túi nilon màu trắng với giá 200.000 đồng. N cho gói ma túy vào túi quần bên phải phía trước rồi điều khiển xe mô tô về nhà để sử dụng. Trên đường về đến khu vực Tổ 10, phường H, quận D thì bị lực lượng Công an quận D dừng xe kiểm tra bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 gói nilon màu trắng kích thước 1,5cm x 2cm bên trong có tinh thể màu trắng nghi là ma túy và 01 xe mô tô biển kiểm soát 16N6 – 0275.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận D tiến hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Phùng Văn N tại Tổ 10, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Kết luận giám định số 486/KL-KTHS (MT) ngày 12/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: *"Tinh thể màu trắng thu giữ của Phùng Văn N gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,24 gam, loại Methamphetamine*".

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận D, Phùng Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Về vật chứng của vụ án, hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận D đang quản lý: 01 phong bì niêm phong số 486/MT/PC09 chứa số ma túy còn lại sau giám định. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 16N6-0275, N mượn của anh Trịnh Văn D, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận D tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Do chưa xác định được nhân thân, lai lịch người phụ nữ đã bán ma túy cho N tại khu vực bến xe M, quận K, thành phố Hải Phòng vào sáng ngày 09/6/2023 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận D tiếp tục điều tra để xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 08/9/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng đã truy tố Phùng Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phùng Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Toàn bộ những người chứng kiến đều vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D trình bày lời luận tội: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Phùng Văn N từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; đề nghị không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Về tội danh, về căn cứ pháp luật áp dụng: Không tranh luận. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để bị cáo sớm có cơ hội tái hòa nhập cộng đồng và làm công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người chứng kiến tại phiên tòa: Toàn bộ những người này đều đã có lời khai trong quá trình điều tra, những lời khai này đã được Cơ quan điều tra thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về nội dung:

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận như sau: Vào khoảng hơn 10 giờ ngày 09/6/2023, trên trục đường đê hướng ra đường Mạc Đăng D thuộc địa

phận Tổ 10, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng, Phùng Văn N đã có hành vi cất giấu trái phép 0,24 gam chất ma túy (loại *Methamphetamine*) trong túi quần dài bên phải, phía trước của mình với mục đích để sử dụng nên cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 08/9/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng đã truy tố đối với bị cáo Phùng Văn N là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[6] Về nhân thân: Phùng Văn N là người có nhân thân xấu: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong thời gian thử thách theo Bản án số 19/2014/HSST ngày 13/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh L vào ngày 13/10/2015 và thi hành xong án phí vào ngày 30/9/2014 nên được xác định là xóa án tích theo quy định tại Điều 70 và Điều 73 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra vào ngày 27/5/2021, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh L đã có Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 21/2021/QĐ-TA đối với Phùng Văn N, thời hạn cai nghiện bắt buộc là 12 tháng kể từ ngày 04/4/2021 đến ngày 04/4/2022. Như vậy bị cáo đã từng bị xét xử và chấp hành hình phạt tù giam, được giáo dục, cải tạo một thời gian dài nhưng vẫn chưa rút ra bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo còn nhiều hạn chế.

[7] Về hình phạt đối với bị cáo: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Tệ nạn ma túy đã và đang là hiểm họa lớn, gây tác hại xấu cho sức khỏe con người, làm băng hoại các giá trị đạo đức, văn hóa, truyền thống của dân tộc, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và là nguyên nhân, tiền đề làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do vậy căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, xử phạt bị cáo ở trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và như mức đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị lớn nên không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là "Vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ trái phép". Do vậy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

[10] Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô biển kiểm soát 16N6 – 0275 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận D tiếp tục tạm giữ để xử lý là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[11] Quá trình điều tra do chưa xác định được nhân thân, lai lịch người phụ nữ đã bán ma túy cho N tại khu vực bến xe M vào sáng ngày 09/6/2023 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận D tiếp tục điều tra để xử lý sau là phù hợp.

[12] Về án phí: Bị cáo Phùng Văn N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Văn N 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 09 tháng 6 năm 2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,24 gam Methamphetamine còn lại sau giám định được chứa trong 01 phong bì niêm phong số 486/MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 9 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phùng Văn N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo Phùng Văn N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 06; PC10 Công an TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND quận D;
- CA quận D;
- Chi cục THADS quận D;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Duyến